

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN A
T PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2025/HS-ST
Ngày 25-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN A - T PHỐ HẢI PHÒNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Bùi Thị Nhân

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Toà án nhân dân quận A, T phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận A tham gia phiên toà: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

- Người tiến hành tố tụng khác tại điểm cầu T phần: Ông Lê Long Bảo - Thư ký Toà án nhân dân quận A, T phố Hải Phòng.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân quận A, T phố Hải Phòng và điểm cầu T phần Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 58/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Công T, sinh ngày 11 tháng 9 năm 1993 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 75 L, phường L (nay là phường A), quận L, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh P và bà Đặng Thị Kim H; chưa có vợ, con; Nhân thân: Bản án số 180/2016/HSST ngày 23/11/2016, Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 30 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, thi hành xong án phí ngày 03/3/2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/9/2018 (đã được xóa án tích); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam theo Lệnh bắt bị can để tạm giam ngày 21/01/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân; có mặt tại điểm cầu thành phần Trại giam công an thành phố Hải Phòng.

- Bị hại: Chị Phạm Thị Hoài L, sinh năm 1980; nơi cư trú: Khu chung cư B, phường Đ, quận A, T phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 11/4/2023, do không có tiền tiêu nên Lê Công T điều khiển xe mô tô biển số 14K1-8448 đến phòng trọ của Phạm Hồng A, ở đường T1, xã A, huyện A rủ đi trộm cắp tài sản, Hồng A đồng ý. Khoảng hơn 14 giờ cùng ngày, Hồng A điều khiển xe mô tô chở T đi trộm cắp, phát hiện nhà chị Phạm Thị Hoài Linh ở chung cư thôn B, xã Đ không khóa cửa nên đã dừng lại đứng ngoài cánh giới còn T đẩy cửa vào nhà lấy được 01 chiếc túi xách màu đen để trong cốp xe mô tô và 01 máy tính bảng có cắm dây tai nghe để trên ghế sofa. Sau đó cả hai đến khu chung cư H, xã Đ mở túi xách thấy có 01 ví giả da màu đen đựng một số giấy tờ cá nhân, 01 sợi dây bằng vải màu đen có gắn mặt kim loại màu trắng. Hồng A lấy sợi dây vải gắn mặt kim loại rồi vứt chiếc túi xách ở ven đường, còn T lấy chiếc máy tính bảng.

Sau khi nhận được trình báo của bị hại, ngày 12/4/2023 Cơ quan điều tra triệu tập Lê Công T và Phạm Hồng A, cả hai khai nhận việc trộm cắp như trên. Cơ quan điều tra đã tìm lại được chiếc túi xách của chị L, kiểm tra trong túi có 01 ví màu đen đựng giấy tờ cá nhân của chị L và 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng kèm 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng gắn 01 viên đá; đồng thời thu giữ những tài sản của chị Linh mà T, Hồng A cất giữ. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ xe mô tô biển số 14K1-8448 mà T sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 58 ngày 24/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A, kết luận: 01 máy tính bảng nhãn hiệu Lenovo có giá trị 420.000 đồng; 01 dây tai nghe màu đen giá trị 15.000 đồng; 01 dây chuyền màu vàng, mặt dây chuyền và viên đá giá trị 2.843.560 đồng; 01 mặt dây chuyền màu trắng giá trị 100.000 đồng; 01 túi xách màu đen và 01 ví màu đen không còn giá trị thương mại. Tổng giá trị tài sản là 3.378.560 đồng.

Ngày 25/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A ra quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Hồng A và Lê Công T. Ngày 23/01/2024, Tòa án nhân dân huyện A xét xử Phạm Hồng A về tội Trộm cắp tài sản. Đối với Lê Công T, trước đó ngày 19/7/2023 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 02/7/2021. Căn cứ vào bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 08 ngày 10/02/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương, Viện Kiểm sát nhân dân quận L đã ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01 ngày 19/7/2023. Ngày 16/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A trưng cầu giám định về tình trạng bệnh lý tâm thần đối với Lê

Công T. Ngày 11/12/2023, Cơ quan điều tra tạm đình chỉ điều tra vụ án, bị can đối với T do hết thời hạn điều tra nhưng chưa có kết quả giám định.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 346/KLGD ngày 02/12/2024 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương, kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Lê Công T bị bệnh trạng thái loạn thần di chứng và khởi phát muộn do sử dụng chất gây ảo giác. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F16.75. Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bệnh của bị can ở mức độ nhẹ, bị can đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bệnh ở giai đoạn ổn định. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 18/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A phục hồi điều tra vụ án, bị can. Ngày 22/01/2025, Viện Kiểm sát nhân dân quận L đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Lê Công T.

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKSAD ngày 07/3/2025, Viện Kiểm sát nhân dân quận A đã truy tố Lê Công T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Công T mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản và không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì.

Về vấn đề khác: Đối với xe mô tô thu giữ của T, kết quả điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để làm rõ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận A và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị cáo Phạm Hồng A, lời khai bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng hơn 14 giờ ngày 11/4/2023, Lê Công T cùng đồng phạm lén lút trộm cắp 01 túi xách màu đen bên trong có 01 máy tính bảng nhãn hiệu Lenovo; 01 dây tai nghe màu đen; 01 dây chuyền màu vàng; 01 mặt dây chuyền màu trắng và 01 ví màu đen của chị Phạm Thị Hoài L ở thôn B, xã Đ, huyện A (nay là phường Đ, quận A), thành phố Hải Phòng. Giá trị tài sản mà Lê Công T cùng đồng phạm đã chiếm đoạt là 3.378.560 đồng.

Hành vi của bị cáo Lê Công T đã đủ yếu tố cấu T tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận A, T phố Hải Phòng đối với bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự, trị an trên địa bàn nên việc đưa bị cáo ra xét xử nghiêm là cần thiết.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo phạm tội không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo *T khẩn khai báo, ăn năn hối cải*; mặt khác tài sản của bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về vai trò và hình phạt của bị cáo*: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nên cần căn cứ Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt.

Bị cáo Lê Công T là người khởi xướng và rủ Phạm Hồng A đi trộm cắp tài sản, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo T có vai trò cao hơn bị cáo Hồng Anh.

Xét, nhân thân bị cáo T có 01 tiền án về tội Cướp giật tài sản. Lần phạm tội này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nhận thấy, bị cáo đã được cải tạo giáo dục nhưng vẫn không lấy đó làm bài học lại tiếp tục phạm tội nên cần xét xử bị cáo mức án nghiêm, bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa tội phạm chung

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Do bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm và không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Đối với xe mô tô thu giữ của T, kết quả điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Lê Công T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Lê Công T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 01 năm 2025.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Công T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận A;
- VKSND T phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Chi cục THADS quận A;
- PV06, PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh

